

Bản án số: **152/2019/HS-PT**
Ngày: 20 - 9 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Cao Quốc Chiến**

Ông **Võ Thanh Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo **Lâm Quốc Thanh E** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2019/HS-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lâm Quốc Thanh E (tên gọi khác: **Lâm Quốc Thanh**, **Giá**), sinh năm 1988 tại An Giang.

Nơi ĐKTT: Không có; tạm trú: 581/73 Hai Bà Trưng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông **Lâm Quốc N** và bà **Huỳnh Thị Lệ T**; vợ **Nguyễn Thị X**; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 306, khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Hiện nay bị hại đang thi hành hình phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an thành phố R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 4/12/2018 Lâm Quốc Thanh E, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn T, Nguyễn Diệp Trọng N, Hoàng Thúy B, Đàm Quang V tổ chức uống rượu tại phòng trọ số 7 nhà cho thuê số 581/73 Hai Bà Trưng, phường V, R, Kiên Giang đến 20 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, vợ của Lâm Quốc Thanh E là Nguyễn Thị X bị ngắt xiu trong phòng trọ và được Hoàng Thúy B chăm sóc. Trong khi đó Lâm Quốc Thanh E không đoái hoài gì đến vợ mà ngồi trước cửa phòng trọ dùng cây dao cán vàng, lưỡi bằng kim loại, dài 21,5cm cắt từng nải chuối ra khỏi quây chuối để ngày mai đem ra chợ bán. Thấy vậy, Nguyễn Văn T đang đứng gần đó dùng tay đánh nhẹ 01 cái vào đầu của Lâm Quốc Thanh E vừa lên tiếng trách Lâm Quốc Thanh E không lo chăm sóc vợ mà ngồi lo cắt chuối thì Lâm Quốc Thanh E đứng dậy và nói “Sao mày đánh tao” vừa dùng dao đang cắt chuối đâm 01 nhát trúng vào ngực phải của anh T gây thương tích. Cùng lúc đó, V và X đến can ngăn, xô Lâm Quốc Thanh E vào trong phòng, còn những người dân xung quanh đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 22/1/2019 Nguyễn Văn T làm đơn yêu cầu khởi tố Lâm Quốc Thanh E và đề nghị đi giám định thương tích. Đến ngày 11/3/2019 Lâm Quốc Thanh E bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** *Vật chứng trong vụ án:*** 01 (một) cây dao cán vàng dài 21,5cm, mũi dao bị gãy, cán dao bằng nhựa màu vàng, được niêm phong trong 01 phong bì bằng giấy màu trắng được dán kín, bên ngoài có ghi chữ “Công an thành phố R, Công an phường V”, có dấu lấn tay và chữ Lâm Quốc Thanh E ký và chữ ký của Nguyễn Thị X, người chứng kiến và ghi họ tên Nguyễn Hoàng Thành, người niêm phong ký và ghi họ tên Nguyễn Văn Nghĩ. Đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 36 ngày 19/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:*** 139/KL-PY, ngày 21/2/2019 của Trung tâm pháp y Kiên Giang, kết luận về thương tích của Nguyễn Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng ngực phải và sẹo phẫu thuật.
- Tổn thương màng phổi phải gây tràn máu màng phổi, đã phẫu thuật dẫn lưu.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn. Vật chứng (Cây dao) gửi giám định gây được thương tích trên.

* **Tại bản kết luận giám định số: 303A/KL-KTHS, ngày 6/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận về đường vân như sau:**

- Dấu đường vân trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với dấu đường vân trên mẫu so sánh ký hiệu M là không phải của cùng một người.

+ Ký hiệu A là bộ danh bản, chỉ bản số 98 do Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang lập ngày 1/4/2019 mang tên Lâm Quốc Thanh E, sinh năm 1988, nơi cư trú: 581/73 Hai Bà Trưng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ Ký hiệu M là “Tờ khai chứng minh nhân dân” (Bản sao y tài liệu lưu trữ) số 371517556 mang tên Lâm Quốc Thanh, sinh năm 1986, đề ngày 17/9/2008.

* **Tại bản án sơ thẩm số: 115/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Căn cứ: điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quốc Thanh E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Quốc Thanh E mức án 02 (Hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Quốc Thanh E đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền còn lại 9.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 26 tháng 7 năm 2019 bị cáo Lâm Quốc Thanh E có đơn kháng cáo với nội dung xin xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi ba con nhỏ, vợ bị bệnh tim, bị cáo cũng đã bồi thường thêm tiền thuốc cho gia đình bị hại là 15.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng

điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 2 năm tù là tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 4.600.000 đồng, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý cho bị cáo số tiền mà bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm mức hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Quốc Thanh E về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Do bức tức vì bị Nguyễn Văn T đánh nhẹ vào đầu và trách móc không chăm sóc vợ, nên Lâm Quốc Thanh E dùng cây dao cán vàng, dài 21,5cm (đang dùng để cắt chuối) đâm 01 nhát trúng vào ngực bên phải của anh Nguyễn Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ là bạn bè thân thiết, không có bất kỳ mâu thuẫn nào. Nhưng chỉ vì bị bị hại đánh nhẹ một cái vào đầu và có lời trách móc không chăm sóc vợ mà bị cáo nóng giận dùng dao là loại hung khí nguy hiểm, sắc bén đâm vào người bị hại gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện bản chất xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến cuộc sống người bị hại và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những gì bị cáo đã gây ra.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù đầu khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiếp cho bị hại (mẹ bị hại là bà Trần Thị Đ nhận thay) số tiền 4.600.000 đồng; mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý cho bị cáo số tiền còn lại là 4.400.000 đồng mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại, do đó coi như bị cáo đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết này. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù. Xét thấy, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Do bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Quốc Thanh E;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 115/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Quốc Thanh E 01 (Một) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 115/2019/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang

THẨM PHÁN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Quốc Chiến Võ Thanh Huyền Nguyễn Thành Quang

